

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15/01/2025

Về việc “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Toàn và bà Lê Thị Loan.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 91/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Trà M, sinh năm 1998; nơi cư trú: khu phố A, phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị - có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị - vắng mặt lần thứ hai không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 10 năm 2024, ý kiến trình bày của nguyên đơn bà Phan Thị Trà M trong quá trình giải quyết vụ án, thì nội dung vụ án như sau: Bà Phan Thị Trà M và ông Trần Văn H yêu nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị vào năm 2022. Sau khi kết hôn thì vợ chồng bà sinh sống tại nhà bố mẹ chồng tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc, cho đến đầu năm 2023 thì vợ chồng bà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã, to tiếng với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng cứ lặp đi lặp lại nhiều lần, đã nhiều lần bà M cố gắng bỏ qua tất cả nhưng ông H vẫn không thay đổi. Từ ngày 17/7/2024 bà và con đã lên nhà bố mẹ đẻ ở khu phố A, phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị sinh sống cho đến nay. Nay bà thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được nên bà M làm đơn này đề nghị tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Văn H.

Về tình cảm: Bà Phan Thị Trà M xin ly hôn ông Trần Văn H.

Về con chung: Bà Phan Thị Trà M và ông Trần Văn H có một người con chung: Cháu Trần Nhật M1, sinh ngày 14/01/2023, hiện đang sống cùng bà M tại khu phố A, phường A, thị xã Q. Khi ly hôn bà M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M1 và không yêu cầu ông Trần Văn H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Văn H không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Trà M. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải diễn ra vào ngày 27/11/2024 bị đơn ông Trần Văn H có tham gia nhưng không ký vào biên bản nên Tòa án lập biên bản không hòa giải được.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong có ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Trà M, xử cho bà Phan Thị Trà M được ly hôn với ông Trần Văn H. Về con chung: Giao cho bà Phan Thị Trà M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Nhật M1, sinh ngày 14/01/2023. Bà M không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Ông Trần Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Bà Phan Thị Trà M phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả công bố tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 17 tháng 10 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong thụ lý vụ án tranh chấp về ly hôn giữa nguyên đơn bà Phan Thị Trà M và bị đơn ông Trần Văn H theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 04/11/2024 và ngày 27/11/2024 Tòa án ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần một diễn ra vào ngày 27/11/2024 và lần hai vào ngày 13/12/2024. Ngày 27/11/2024 Tòa án tổ chức phiên họp, kiểm tra giao nộp chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất, ông Trần Văn H tham gia nhưng không ký vào

biên bản. Ngày 27/11/2024, Tòa án tổ chức phiên họp, kiểm tra giao nộp chứng cứ và hòa giải lần thứ 2 ông H vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được. Ngày 13/12/2024, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt cho ông Trần Văn H, bà Phan Thị Trà M theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa xét xử ngày 30/12/2024, bị đơn ông Trần Văn H vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định phiên tòa xét xử vào ngày 15/01/2025. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Trần Văn H tiếp tục vắng mặt không lý do, nguyên đơn bà Phan Thị Trà M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Trà M và ông Trần Văn H yêu nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị vào ngày 15 tháng 7 năm 2022 theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sinh sống với nhau tại nhà cha, mẹ ông H tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn bà Phan Thị Trà M và ông Trần Văn H chung sống hòa thuận hạnh phúc một thời gian, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường hay cãi vã, lời qua tiếng lại với nhau nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Đầu tháng 7/2024 bà M xảy ra mâu thuẫn với ông H, sau đó bỏ về nhà bố mẹ ruột của mình ở khu phố A, phường A, thị xã Q sinh sống, vợ chồng đã chính thức sống ly thân, mỗi người một nơi, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Căn cứ qua kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của bà M và ông H tại UBND xã T và lời trình bày của bị đơn Hội đồng xét xử thấy phù hợp với lời trình bày của bà M. Qua đó Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ căn cứ khẳng định tình trạng hôn nhân của ông H và bà M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử cho bà Phan Thị Trà M được ly hôn với ông Trần Văn H là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Có 01 cháu Trần Nhật M1, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2023 hiện nay cháu đang sống cùng bà M tại khu phố A, phường A, thị xã Q. Khi ly hôn bà M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Nhật M1 và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án ông H cũng có ý kiến đồng ý giao con cho bà M chăm sóc và không cấp dưỡng nuôi con chung. Xét ý kiến của các đương sự và thực tế cháu Trần Nhật M1 sống với bà M từ nhỏ, cháu hiện chưa đủ 36 tháng tuổi khoảng thời gian này cần sự chăm sóc đặc biệt từ mẹ. Hơn nữa, bà Phan Thị Trà M có công việc và thu nhập ổn định nên xử giao cháu Trần Nhật M1, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2023 cho bà Phan Thị Trà M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp thực tế và quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Bà Phan Thị Trà M không yêu cầu ông Trần Văn H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Phan Thị Trà M nộp đơn ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Phan Thị Trà M được ly hôn ông Trần Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Nhật M1, sinh ngày 14/01/2023 cho bà Phan Thị Trà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Phan Thị Trà M không yêu cầu ông Trần Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Phan Thị Trà M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000210 ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (bà Phan Thị Trà M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- CCTHADS huyện Triệu Phong;
- UBND xã Triệu Thượng;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Đăng Khoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Toàn

Lê Thị Loan

Phan Đăng Khoa